



CK.0000063676

KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
NGHIÊN CỨU CHÂU ÂU

PGS.TS. ĐINH CÔNG TUẤN - THS. ĐINH CÔNG HOÀNG



AN SINH XÃ HỘI BẮC ÂU
TRONG CUỘC KHỦNG HOẢNG KINH TẾ TOÀN CẦU
VÀ BÀI HỌC CHO VIỆT NAM

UYÊN
LIÊU



NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI

Biên mục trên xuất bản phẩm của Thư viện Quốc gia Việt Nam

Đình Công Tuấn

An sinh xã hội Bắc Âu trong cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu và bài học cho Việt Nam : Sách chuyên khảo / Đình Công Tuấn, Đình Công Hoàng. - H. : Khoa học xã hội, 2013. - 276tr. : bảng, đồ thị ; 21cm

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Nghiên cứu Châu Âu

1. An sinh xã hội 2. Chính sách 3. Khủng hoảng kinh tế 4. Bắc Âu 5. Sách chuyên khảo

362.948 - dc14

KXB0115p-CIP

**VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
VIỆN NGHIÊN CỨU CHÂU ÂU**

PGS. TS. ĐINH CÔNG TUẤN - ThS. ĐINH CÔNG HOÀNG

**AN SINH XÃ HỘI BẮC ÂU
TRONG CUỘC KHỦNG HOẢNG KINH TẾ TOÀN CẦU
VÀ BÀI HỌC CHO VIỆT NAM**

(Sách chuyên khảo)

**NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI
HÀ NỘI - 2013**

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

TIẾNG VIỆT

ASXH	An sinh xã hội
BHXH	Bảo hiểm xã hội
BHXHVN	Bảo hiểm xã hội Việt Nam
QH	Quốc hội

TIẾNG ANH

EU	<i>European Union</i> , Liên minh châu Âu
ILO	<i>International Labour Organization</i> , Tổ chức Lao động Quốc tế
ASEAN	<i>Association of Southeast Asian Nations</i> , Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á
GDP	<i>Gross Domestic Production</i> , Tổng thu nhập quốc nội
OECD	<i>Organization for Economic Cooperation and Development</i> , Tổ chức Phát triển và Hợp tác Kinh tế
IIF	<i>Institute of International Finance</i> , Viện Tài chính Quốc tế

AN SINH XÃ HỘI BẮC ÂU...

EBA	<i>European Banking Authority</i> , Cơ quan Giám sát Ngân hàng châu Âu
IMF	<i>International Monetary Fund</i> , Quỹ Tiền tệ Quốc tế
ECB	<i>European Central Bank</i> , Ngân hàng Trung ương châu Âu
EFSF	<i>European Financial Stability Facility</i> , Quỹ bình ổn Tài chính châu Âu
DDK	<i>Danish Krone</i> , Đồng Krone Đan Mạch
SEK	<i>Swedish Krona</i> , Đồng Krona Thụy Điển
BRIC	Nhóm các nước có nền kinh tế mới nổi gồm Brazil, Nga, Ấn Độ và Trung Quốc
Eurostat	Cơ quan Thống kê châu Âu
ALMP	<i>Active Labour Market Policies</i> , Chính sách Thị trường lao động tích cực
GIZ	<i>German Society for International Cooperation</i> , Cơ quan Hợp tác quốc tế Đức
ILSSA	<i>Institute of Labor Science and Social Affairs</i> , Viện Khoa học Lao động và Xã hội (Việt Nam)
SISD	<i>Southern Institute of Sustainable Development</i> , Viện Phát triển bền vững vùng Nam Bộ (Việt Nam)
LIN	<i>Center for Community Development</i> , Trung tâm Phát triển Cộng đồng (LIN Việt Nam)

DANH MỤC BẢNG BIỂU, HÌNH VẼ

Bảng		<i>Trang</i>
Bảng 1.1.	So sánh mô hình an sinh xã hội Bismark và Beveridge	24
Bảng 1.2.	Vai trò của Nhà nước trong việc cung cấp ASXH ở Bắc Âu giữa thập kỷ 80 của thế kỷ XX	31
Bảng 1.3.	Năm áp dụng các cơ chế ASXH ở các nước Bắc Âu	34
Bảng 1.4.	Chi phí ASXH phân theo chức năng (tỷ lệ phần trăm GDP) năm 2008	35
Bảng 1.5.	Chi phí ASXH cho người dân Bắc Âu, năm 2008	37
Bảng 1.6.	Bình đẳng ở khu vực Bắc Âu, 2010	38
Bảng 1.7.	Cân đối thu chi ngân sách của các nước EU năm 2004 (tỷ lệ phần trăm GDP)	40
Bảng 1.8.	Tỷ lệ phần trăm việc làm nửa ngày không tự nguyện trong tổng số việc làm (part-time) ở các nước Bắc Âu so với EU15	44

Bảng 1.9.	Đóng góp của một yếu tố lao động trong tăng trưởng GDP của các nước Bắc Âu (tỷ lệ phần trăm)	47
Bảng 1.10.	Tỷ lệ phần trăm người già trên 65 tuổi ở các nước Bắc Âu	52
Bảng 1.11.	Tỷ lệ phần trăm người già sống phụ thuộc ở các nước Bắc Âu	53
Bảng 1.12.	Chỉ tiêu ASXH liên quan đến tuổi già ở Bắc Âu và một số nước Châu Âu khác (tỷ lệ phần trăm GDP)	54
Bảng 1.13.	Tác động của khủng hoảng kinh tế toàn cầu tới tăng trưởng GDP, thất nghiệp, ngân sách nhà nước ở các nước Bắc Âu	65
Bảng 2.1.	Việc làm và thất nghiệp tại Thụy Điển giai đoạn 2000-2010 (tỷ lệ phần trăm)	86
Bảng 2.2.	Quỹ hưu trí dưới hình thức tính lương theo thu nhập (tỷ lệ phần trăm GDP)	90
Bảng 2.3.	Những thay đổi chỉ số trong hệ thống lương hưu đảm bảo ở Thụy Điển (tỷ lệ phần trăm hằng năm)	91
Bảng 2.4.	Việc làm và thất nghiệp tại Đan Mạch giai đoạn 2000-2010 (tỷ lệ phần trăm)	116
Bảng 2.5.	Việc làm và thất nghiệp tại Phần Lan giai đoạn 2000-2010 (tỷ lệ phần trăm)	144
Bảng 2.6.	Trợ cấp chăm sóc trẻ em theo quy mô gia đình (euro/tháng)	147

Bảng 2.7.	Các chỉ số kinh tế vĩ mô của Na Uy giai đoạn 2007-2013 (tỷ lệ phần trăm)	165
Bảng 3.1.	Điều chỉnh chính sách ASXH ở một số nước trên thế giới để đối phó với cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu (2008-2009)	191
Bảng 3.2.	Tổng thu từ đóng bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế từ 2000-2004	224
Bảng 3.3.	Danh sách các loại thuế, phí và lệ phí hiện hành	233
Hình		
Hình 1.1.	Tỷ lệ thất nghiệp thực tế ở Bắc Âu năm 2008 (tỷ lệ phần trăm)	45
Hình 1.2.	Đóng góp của một số yếu tố lao động trong tăng trưởng GDP của các nước Bắc Âu (tỷ lệ phần trăm)	48
Hình 1.3.	Mức tăng trưởng lực lượng lao động ở Bắc Âu giai đoạn 1980-2015	51
Hình 1.4.	Nợ công ở các nước Bắc Âu và khu vực đồng euro (tỷ lệ phần trăm GDP)	69
Hình 2.1.	Số lượng người ốm đau giảm dần theo tháng ở Thụy Điển (từ tháng 1 năm 1998 đến tháng 1 năm 2008)	106
Hình 2.2.	Ba trụ cột chủ yếu của hệ thống hưu trí Đan Mạch	111
Hình 2.3.	Các chỉ số ngân sách của Đan Mạch, giai đoạn 2005-2011	115

Hình 2.4.	Tam giác an sinh linh hoạt của Đan Mạch	119
Hình 2.5.	Tỷ lệ thất nghiệp ở Đan Mạch so với các nước Bắc Âu khác	120
Hình 2.6.	Chi phí xã hội ở Phần Lan phân theo các lĩnh vực (năm 2007)	135
Hình 3.1.	Chỉ tiêu ASXH phân theo khu vực (tỷ lệ phần trăm GDP), năm 2010	195
Hình 3.2.	Chỉ tiêu cho thị trường lao động tích cực ở châu Âu năm 2006 (tỷ lệ phần trăm GDP)	206
Hình 3.3.	Sự đa dạng của các mô hình an sinh linh hoạt ở châu Âu	207
Hình 3.4.	Sự hội tụ của các nước thành viên EU cũ và mới trong hệ thống an sinh linh hoạt	209
Hình 3.5.	Dự báo tuổi thọ của người dân Bắc Âu đến năm 2015	212
Hình 3.6.	Sự gia tăng tỷ lệ sinh ở các nước Bắc Âu	213
Hình 3.7.	So sánh GDP và GDP bình quân đầu người giữa các nước Bắc Âu và nhóm G6, 2010	215
Hình 3.8.	Hệ thống ASXH ở Việt Nam hiện nay	219
Hình 3.9.	Cơ cấu thu nhập từ ASXH theo vùng	221
Hình 3.10.	Các rào cản tiếp cận hệ thống tư pháp của nhóm người dễ bị tổn thương	227
Hình 3.11.	Tỷ trọng của các chương trình ASXH phân theo nhóm đối tượng (2004)	231